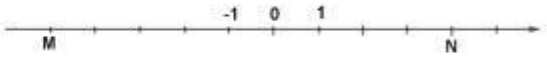
Câu 1. Số đối của 25 là:

A. 25 B. – 25 C. 52 D. – 52

Câu 2: Trong các số sau, số nào *không* là số nguyên tố?

A. 14 B. 11 C. 13 D. 17

Câu 3. Trên hình vẽ, điểm M, N biểu diễn các số nguyên



A. -5; 4. B. 5; 4. C. 5; -4 D. -5; -4

Câu 4. Sắp xếp các số nguyên $12;-5;0;-2023;9$ theo thứ tự tăng dần

A. $12;-5;0;-2023;9$ C. $-2023;-5;0;9;12$

B. $12;9;0;-5;-2023$ D. $-5;-2023;0;9;12$

Câu 5: Tập hợp nào chỉ gồm các số nguyên tố?

A. {3;5;7;9;11;13} B. {3;5;7;11;13}

C. {2;3;5;7;9;11} D. {2;3;5;7;9}

Câu 6. Tính: $(-52)+70$ kết quả là

A. – 18 B. 18 C. – 122 D. 122

Câu 7: Trong các số 333; 354; 360; 2457; 1617; 152, số nào chia hết cho 9

A. 333 **B.** 360 **C.** 2457 **D.** Cả A, B, C đúng

Câu 8. Nhiệt độ buổi trưa ở Luân Đôn là $4°C$. Khi về đêm, nhiệt độ giảm xuống $11°C$ so với buổi trưa. Hỏi nhiệt độ về đêm ở Luân Đôn là bao nhiêu độ C?

A. $15°C$. B. $7°C$. C. $-7°C$. D. $-15°C$.

Câu 9. Cho tam giác ABC đều có cạnh $AB=4cm$. Chu vi tam giác ABC là:

A. $12cm$ **B.** $12cm^2$ **C.** $16cm$ **D.** $4cm$.

Câu 10: Cho B = {2; 3; 4; 5}. Chọn câu ***sai***:

A. $2 \in B$ B. $5 \in B$ C. $1 \notin B$ D. $6 \in B$

Câu 11: Số học sinh vắng trong ngày của các lớp khối 6 trường THCS A được cho bởi bảng sau:

6/1	6/2	6/3	6/4	6/5	6/6	6/7
0	1	2	3	1	0	-2

Dữ liệu không hợp lý trong bảng trên là:

A. 0 **B.** 1 **C.** -2 **D.** 3

Câu 12: Lớp 6A có 21 bạn nam và 27 bạn nữ. Trong tiết Toán, thầy Lâm yêu cầu lớp trưởng tiến hành chia nhóm để các bạn hoạt động xây dựng bài học mới, sao cho số bạn nam và nữ trong mỗi nhóm bằng nhau. Số nhóm **nhiều nhất** trong lớp có thể chia được là

A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

LIVEWORKSHEETS